

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

Nhằm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học và trung học cơ sở.

- Phấn đấu mọi trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận giáo dục chất lượng, công bằng.

- Nâng cao chất lượng công tác XMC, hạn chế tái mù chữ.

- Đảm bảo quyền được học tập của người dân, góp phần phát triển nguồn nhân lực và kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế.
- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị.
- Đảm bảo số liệu chính xác, cập nhật kịp thời trên hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC.

II. CHỈ TIÊU

1. Phổ cập giáo dục mầm non

a) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Duy trì kết quả 100% xã, phường (135/135 đơn vị) đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

b) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi: Phần đầu có 84/135 xã, phường được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đạt tỷ lệ 62,22%. *(Đây là chỉ tiêu trọng tâm được thực hiện theo đúng lộ trình quy định tại Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh).*

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

Tập trung nguồn lực để toàn tỉnh đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 vào năm 2026. Trong đó, phần đầu có 130/135 xã, phường đạt chuẩn mức độ 3 và 05 xã, phường còn lại duy trì đạt chuẩn mức độ 2 theo đúng lộ trình kế hoạch.

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- **130/135** xã, phường đạt chuẩn từ mức độ 2 trở lên *(gồm 80 đơn vị mức độ 3 và 49 đơn vị mức độ 2; tăng 02 đơn vị mức độ 3, giảm 2 đơn vị mức độ 2 so với năm 2025).*

- Duy trì **06/135** xã, phường đạt chuẩn mức độ 1.

4. Xóa mù chữ

- 01/135 xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

- Duy trì 134/135 xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

(Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm người đứng đầu

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; gắn chỉ tiêu PCGD, XMC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và người đứng đầu. Xác định công tác PCGD, XMC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp theo hướng thực chất, hiệu quả; phân công phụ trách địa bàn đến từng thôn, làng; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất gắn với trách nhiệm giải trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

2. Quản lý đối tượng và chuyển đổi số trong công tác phổ cập

Tổ chức quản lý đối tượng theo phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng*”; theo dõi chặt chẽ biến động dân cư, đặc biệt đối với các trường hợp di cư tự do, đi làm ăn xa, học sinh có nguy cơ bỏ học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, triển khai đồng bộ hệ thống dữ liệu PCGD, XMC bảo đảm “*đúng - đủ - sạch - sống - liên thông - dùng chung*”; thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo sớm, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục gắn với duy trì kết quả phổ cập bền vững

Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục ở các cấp học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, phù hợp với đặc điểm vùng miền và đối tượng học sinh, nhất là học sinh dân tộc thiểu số.

Tăng cường dạy tiếng Việt, hỗ trợ học sinh đầu cấp; tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng học sinh chưa đạt; triển khai hiệu quả mô hình “*đỡ đầu học sinh có nguy cơ bỏ học*”; nâng cao trách nhiệm của nhà trường, giáo viên, các tổ chức đoàn thể và có giải pháp hiệu quả trong việc theo dõi, hỗ trợ, duy trì sĩ số học sinh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo hướng thực chất, hiệu quả; gắn giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu thực tiễn của địa phương; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ người học, góp phần duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng đầu ra.

4. Huy động nguồn lực, phối hợp liên ngành và công tác tuyên truyền

Đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng trực tiếp, hiệu quả, phù hợp từng đối tượng; tăng cường tuyên truyền tại cộng đồng, sử dụng song ngữ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững.

Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, lực lượng chính quyền, công an cơ sở và các tổ chức đoàn thể trong vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và xóa mù chữ.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý dân cư, quản lý đối tượng phổ cập; đồng thời huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm điều kiện dạy và học, ưu tiên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho việc thực hiện công tác PCGD, XMC từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm, theo phân cấp quản lý và nguồn huy động hợp pháp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch; hướng dẫn, điều phối các sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các mục tiêu PCGD, XMC trên phạm vi toàn tỉnh.

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã tổ chức điều tra, cập nhật dữ liệu, lập hồ sơ phổ cập; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá; tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận và công nhận lại kết quả đạt chuẩn theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề; đề xuất giải pháp thực hiện.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở: giáo dục mầm non, cấp trung học phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên phối hợp với chính quyền cơ sở trong việc rà soát, huy động trẻ em trong độ tuổi 3 đến 5 tuổi ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, tổ chức các lớp bổ túc, XMC.

Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập theo hướng dẫn của Trung ương để thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCGD, XMC tới toàn thể Nhân dân trong tỉnh; chú trọng nội dung phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ

Phát huy vai trò nòng cốt trong vận động xã hội tham gia công tác PCGD, XMC; lòng ghép mục tiêu vận động học sinh ra lớp và người dân tham gia học tập vào các phong trào, cuộc vận động tại cơ sở.

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc tạo điều kiện, khích lệ con em đến

trường.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội cơ sở phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và nhà trường để nắm bắt biến động đối tượng trong độ tuổi; tham gia định hướng, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc đã bỏ học quay lại trường.

- Khuyến khích và vận động người chưa biết chữ, đặc biệt là phụ nữ và người lớn tuổi tại vùng sâu, vùng xa tham gia các lớp XMC và sau biết chữ.

- Phối hợp với ngành Giáo dục thực hiện kịp thời các hoạt động thăm hỏi, trợ giúp học sinh nghèo, mồ côi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ học liệu, phương tiện học tập, góp phần giảm thiểu rào cản kinh tế giúp người học duy trì việc học bền vững.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCGD, XMC; xây dựng và duy trì các chuyên mục, chuyên đề, tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động, mô hình hiệu quả và những gương điển hình trong thực hiện PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn để người dân dễ hiểu, dễ thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định lộ trình, giải pháp phù hợp thực tiễn và bố trí nguồn lực ngân sách, nhân lực địa phương để triển khai hiệu quả. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc kiểm tra, đánh giá, biểu dương khen thưởng hoặc chấn chỉnh kịp thời các đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư và quản lý chặt chẽ đối tượng trong độ tuổi phổ cập, người mù chữ. Triển khai đồng bộ các giải pháp huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và tổ chức các lớp xóa mù chữ linh hoạt tại cộng đồng.

- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa hệ thống chính trị cấp xã với các thôn, làng; phân công rõ trách nhiệm cá nhân phụ trách từng địa bàn. Phát huy vai trò già làng, trưởng thôn, người có uy tín thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng" để tuyên truyền, vận động.

- Kết hợp nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với các phong trào xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và xây dựng đời sống văn hóa. Huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ học sinh khó khăn và duy trì bền vững kết quả biết chữ tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp Chính phủ ban hành Nghị

định mới về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2026-2030, các nội dung về mục tiêu, tiêu chuẩn và quy trình tại Kế hoạch này sẽ được thực hiện điều chỉnh, cập nhật theo các quy định mới của Nghị định kể từ ngày có hiệu lực thi hành

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Hội Khuyến học tỉnh, Hội Chữ thập đỏ;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh;
- Lưu: VP, V7.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang